

Số:...../BC-KVCP

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TIÊU THỤ XUẤT NHẬP KHẨU & NỘI ĐỊA TẠI CẢNG CẨM PHẢ

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả báo cáo tình hình tàu tại vùng Cẩm Phả tính đến 07h ngày 06/10/2026 như sau:

I. Các tàu kết thúc làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu:

2 Tàu Xuất khẩu:

3 Tàu Nội địa

3.1 **Việt thuận 235** KV Cảng chính **22451.69** Tấn Cấm 5A.10- Điện Vũng áng
Thời gian tàu cập cầu: 17h Ngày 03/10/2026
Thời gian tàu rời cầu: 08h20 Ngày 05/10/2026
Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường.

II. Các tàu đang làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu

1.1 **Tàu MV UNITY SAKURA (HMS- Cty CPKDTMB)** KV Hòn nét TBGT số : 6747 ngày 29/9/2026
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 02/10/2026 Tổng số: **10 000** Tấn
- Loại than: Than nhiệt xuất xứ Mozambique Số lượng: **10 000** Tấn
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ ngày(bao gồm ngày lễ, chủ nhật)
Phạt dỡ hàng chậm: 15 000 USD(không thưởng)

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty TTCO 10 000 Tấn

Thời gian tàu mở máng: 14h30 Ngày 02/10/2026

Thời gian DK tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 08/10/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Dỡ xuống sà lan	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty TTCO	10 000	Than cám	5 980	5 980		4 020	
	Tổng cộng:	10 000		5 980	5 980		4 020	

Tàu dỡ hàng bằng cầu nổi do bên bán thu xếp. Tàu chờ phương tiện: 02h ngày 03/10.

Công ty TTCO bố trí đủ phương tiện : QNL- TB 09 xong, Vtraco trả NK LK, sáng 07/10 cm.

1.2 **Tàu MV CHARIKLIA JUNIOR (SLT- Cty CPXNK)** KV Hòn nét TBGT số : 6702 ngày 25/9/2026
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 03/10/2026 Tổng số: **15 000** Tấn
- Loại than: Than nhiệt xuất xứ từ Úc Số lượng: **15 000** Tấn
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ ngày trong đk thời tiết tốt tính cả ngày lễ, chủ nhật
Phạt dỡ hàng chậm: 15 000 USD(không thưởng)
Thời gian tàu mở máng: 07h20 Ngày 04/10/2026
Thời gian DK tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 08/10/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Dỡ xuống sả lan	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty TTCÔ	9 000	Than cám	6 000	6 000		3 000	
2	Cty Kho vận Cẩm phả	6 000	Than cám	5 960	5 960		40	
	Tổng cộng:	15 000		11 960	11 960		3 040	

Tàu dỡ hàng bằng cầu nổi do bên bán thu xếp.

Công ty TTCÔ bố trí phương tiện : QNLTD 12 nhận xong.

Công ty KVCP bố trí đủ phương tiện : QNLTD 10 xong.

2 Tàu Xuất tiêu thu: Tàu Xuất khẩu

3 Tàu Xuất tiêu thu: Tàu Nội địa

- 3.1 **Quang vinh Diamond** KV Con Ong **23 000** Tấn Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1
Thời gian tàu mở máng: 16h Ngày 02/10/2026
Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 08/10/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty TTHG	19 850	Cám 6A.1	14 350	7 300	7 050	5 500	
2	Cty Kho vận Cẩm phả	3 150	Cám 6A.1	3 150	3 150			
	Tổng cộng:	23 000		17 500	10 450	7 050	5 500	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm. Tàu chờ than: 23h30 ngày 04/10 đến 06h ngày 06/10 có than cập mạn tiếp.

Tàu xếp hàng bằng cầu nổi Tín thành 02.

Đơn vị bốc xếp: Công ty CPTMDV Logistic QN .

Công ty TTHG bố trí phương tiện: CÔ 19 xong, CÔ 15 xong, SH 08, SH 09 cm, chòr bốc, CP 21 rút xong, chòr phiếu, QN 1176 cm, chòr bốc.

Công ty KVCP bố trí đủ phương tiện: Đông bắc 25 xong.

- 3.2 **Việt thuận 30-05** KV Con Ong **10 000** Tấn Cám 5A.1- Cty CPKDTMB
19 400 Tấn Cám 5B.1- Cty CPKDTMB
Thời gian tàu mở máng: 12h40 Ngày 03/10/2026
Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 08/10/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty TTHG	10 000	Cám 5A.1	6 100	6 100		3 900	
		19 400	Cám 5B.1	16 100	16 100		3 300	
	Tổng cộng:	29 400		22 200	22 200		7 200	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm. Tàu chờ than: 09h30 ngày 05/10.

Tàu xếp hàng bằng cầu nổi logistic và cầu Tín thành 01.

Đơn vị bốc xếp: Công ty CPTMDV Logistic QN .

Công ty TTHG bố trí phương tiện (cám 5A.1): VTTĐ 05 xong, VTTĐ 02 xong, TĐ 38-CG đang rút.

Cám 5B.1: Vinacomín TĐ 02 xong, HL 88 xong, TĐ 38-CG xong, HD 3158 xong,

- 3.3 **Vta Oceanus** KV Con Ong **15 420** Tấn Cám 5A.1- Cty CPKDTMB
5 580 Tấn Cám 5B.1- Cty CPKDTMB
Thời gian tàu mở máng: 19h50 Ngày 03/10/2026
Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 09/10/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty TTHG	15 420	Cám 5A.1	5 050	5 050		10 370	
		5 580	Cám 5B.1	5 580	2 060	3 520		
	Tổng cộng:	21 000		10 630	7 110	3 520	10 370	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm. Tàu chờ than: 04h30 ngày 05/10 đến 06h ngày 06/10 có than cập mạn tiếp.

Tàu xếp hàng bằng cầu nổi Logistic và cầu nổi HM.

Đơn vị bốc xếp: Công ty CPTMDV Logistic QN và Công ty TNHH VTB Huy Mạnh .

Công ty TTHG bố trí phương tiện (cám 5A.1): QNL TĐ 03 xong.

Cám 5B.1: CÔ 14 xong, TĐ 36- CG đang giám định, chuẩn bị bốc hàng.

III. Kế hoạch rót than ngày:

1	Tàu MV STAR TYCHE (MAR- TKV)	KV Cảng chính+ Con Ong	TBGT số :	6974 ngày 03/10/2026
	Thời gian đến Cảng CPhả:	Ngày 05/10/2026	Tổng số:	33 000 Tấn
	- Loại than:	Than cám 3B.1	Số lượng:	33 000 Tấn max
			Tốc độ bốc rót: 16 000 tấn/ ngày trong cầu, 8 000 tấn / ngày chuyển tải trong dk thời tiết tốt, không bao gồm ngày lễ và CN trừ khi sử dụng	
			Thưởng, Phạt : 4 000/8000 USD/ ngày	
	Đơn vị tham gia giao than:			
		Công ty Kho vận Cẩm phả	10 100 Tấn	TTCÔ
		Công ty TTHG	15 000 Tấn	Hà tu, Hà lâm
		Công ty CPKDTMB	5 000 Tấn	
2	Hải nam 79	KV Cảng chính+ Con Ong	27 300 Tấn	Cám 6A.14- Điện Vĩnh tân 2

IV. Các tàu đến Cảng:

1 Các tàu Nhập khẩu:

2 Các tàu Xuất khẩu:

V Các tàu dự kiến:

1 Các tàu Nhập khẩu:

2 Các tàu Xuất khẩu:

2.1 Tàu MV MINH ANH 09 (UT- TKV)		TBGT số :	6336 ngày 09/9/2026
Thời gian DK đến Cảng CPhả:	Ngày 08/10/2026	Tổng số:	5 000 Tấn
- Loại than:	Than cục 4B.3	Số lượng:	5 000 Tấn
		Tốc độ bốc rót: CQD	
		Thưởng, Phạt : Không	
Đơn vị tham gia giao than:			
	Công ty Kho vận Đá bạc	100% Tấn	Nguồn tồn kho

3 Các phương tiện nội địa hộ lớn:

3.1 Các phương tiện kết thúc làm hàng:

3.2 Các phương tiện đang làm hàng:

1	Hoàng anh 88	2 414 Tấn	Cám 5A.1- Nhôm LĐ
---	--------------	-----------	-------------------

3.3 Các phương tiện nội địa hộ lớn chờ rót hàng:

* Các phương tiện nội địa hộ lớn đến Cảng CP:

1	Hải nam 88	23 000 Tấn	Cám 5A.10- Điện Vũng áng
2	Việt thuận 235 -01	23 000 Tấn	Cám 5A.14- Điện Vũng áng
3	Trường nguyên star	23 300 Tấn	Cám 5A.10- Điện Vũng áng
4	Việt thuận 215- 06	20 600 Tấn	Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1
5	Việt thuận star	41 250 Tấn	Cám 6A.10- Điện Vĩnh tân 2
6	NB 6695	4 004 Tấn	Cám 4A.1- Đạm Ninh bình
7	TĐ 19-4	2 800 Tấn	Cám 4A.1- Đạm Hà bắc

*** Các phương tiện nội địa hộ lớn DK đến Cảng CP:**

1	Việt thuận 30- 06	29 200 Tấn	Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1
2	Vinacomin 30- 01	26 600 Tấn	Cám 6A.14- Điện Duyên hải

Nơi nhận:

- Đ/c Tổng Giám Đốc- TKV;
- Đ/c Giám Đốc TTDH tại Quảng Ninh;
- Ban Kinh doanh than;
- Ban Sản xuất than;
- Phòng xuất than - C.ty V-Coalimex.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

